1. **ẨN DỤ TU TỪ**

1. **Khái niệm**: Ẩn dụ tu từ hay ẩn dụ nghệ thuật là cách cá nhân lâm thời lấy tên gọi của đối tượng này để biểu thị đối tượng kia trên cơ sở liên tưởng về những nét tương đồng giữa hai đối tượng.

VD: “*Hãy là hoa xin hãy khoan là trái*

*Hoa nồng hương mà trái lắm khi chua*

***(Mầm chán nản –* Thu Hồng*)***

*Chỉ có thuyền mới hiểu*

*Biển mênh mông dường nào*

*Chỉ có biển mới biết*

*Thuyền đi đâu về đâu*

*(****Thuyền và biển –* Xuân Quỳnh*)***

***Ai làm cho bướm lìa hoa***

***Cho chim xanh phải bay qua vườn hồng***

**- Phân tích***:*

+ *Bướm, chim*: chỉ chàng trai (di động, chủ động, vận động, thay đổi đối tượng liên tục,…)

+ *Hoa, vườn hồng*: chỉ cô gái (đẹp, ổn định, thụ động, có thì, theo mùa)

\***Lưu ý**:

- Trong ngôn ngữ sinh hoạt hàng ngày ta cũng gặp vô số ẩn dụ: *“Con cún con”, “con chó con”, “con voi còi” của mẹ, thằng khỉ, thằng giặc. “Làm ăn gãy cầu, bay luôn cả chục cây vàng”.*

- Trên bề mặt một phép ẩn dụ chỉ có B, không có A. Do đó, ẩn dụ còn gọi là **“so sánh ngầm”.**

- Nguyên tắc để giải mã được phép ẩn dụ là phải tìm ra A (cái được ẩn dụ) là cái gì và tìm ra mối quan hệ giữa A và B. khi tìm được mối quan hệ đó, tìm được hiệu quả nghệ thuật của phép ẩn dụ.

- Ẩn dụ tu từ/ ẩn dụ nghệ thuật khác với ẩn dụ từ vựng. Ẩn dụ từ vựng là một trong hai phương thức chuyển nghĩa cơ bản để tạo ra từ mới trong mọi ngôn ngữ.

VD: + *Miệng chai, miệng vết thương, miệng ấm, miệng ly*

+ *Mũi đất, mũi Cà Mau, mũi dao, mũi thuyền, mũi dao*

+ *Chân bàn, chân ghế, chân trời, chân mây, chân tủ, chân tường*

+ *Tay bầu, tay bí…*

**2. Phân biệt ẩn dụ tu từ và ẩn dụ từ vựng:**

***Ẩn dụ từ vựng*** ***Ẩn dụ tu từ***

- Giống: Lấy tên gọi đối tượng này - Dựa vào sự giống nhau giữa

Gọi tên đối tượng kia. hai đối tượng.

- Khác: + AD từ vựng mang tính cố + Cá nhân, lâm thời.

định, mang tính xã hội.

+ Là phương thức chuyển nghĩa để + Chỉ là cách chuyển nghĩa lâm thời

tạo ra từ mới nghĩa mới trong 1 ngữ cảnh cụ thể.

+ Có thể tập hợp trong từ điển + Chỉ được giải mãi tùy người

tiếp nhận.

+ Thuộc về phạm vi từ vựng học, + Thuộc về lời nói.

Phạm vi ngôn ngữ.

**4.Các loại ẩn dụ tu từ:**

***` a. Ẩn dụ chân thực***: là những ẩn dụ được cấu tạo từ sự so sánh ngầm những nét tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng:

*“Con sông kia bên lở bên bồi*

*Một con cá lội biết mấy người buông câu”*

**(Ca dao)**

*“Gió đưa cây cải về trời*

*Rau răm ở lại chịu lời đắng cay”*

***b. Ẩn dụ bổ sung (chuyển đổi cảm giác):*** Là sự thay thế một cảm giác này bằng cảm giác khác khi nhận thức và diễn đạt bằng ngôn ngữ. Hay dùng cái cụ thể để biểu đạt cái trừu tượng.

\*Trong giao tiếp hàng ngày, ta vẫn thường nghe: “*thấy nóng”, “thấy lạnh”, “thấy thơm”, “thấy đói cồn cào”, “lời nói ngọt ngào”, “giọng nói ấm áp”, “tiếng cười giòn tan”, “câu chuyện nhạt nhẽo”, “xấu không ngửi được”.*

Hoặc: “*màu cánh trả”, “màu cánh sen”, “màu lông chuột”, “màu cháo lòng”*

*-* Trong văn chương, ẩn dụ bổ sung được sử dụng khá phổ biến và tạo ra một hiệu quả nghệ thuật rõ ràng. Hãy đọc một câu văn xuôi của Nguyễn Tuân: “*Mà bên nước tôi thì đang bừng lên cái nắng bốn giờ chiều,* ***cái nắng đậm đà*** *của mùa thu biên giới, cái thứ nắng hanh đang* ***sấy khô*** *gói Tây Trang và đang* ***mài sắc*** *thêm tiếng động của hoa lau* ***phất cờ*** *trong bóng núi”.* (**Ẩn dụ chân thực**)

Hoặc: - *Đàn buồn đàn lạnh, ôi đàn chậm*

*Mỗi giọt rơi tàn như lệ ngân*

**(Xuân Diệu)**

*- Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống*

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

**(Tây Tiến)**

**-** *“Mấy trăm năm thấp thoáng mộng bình yên***” (Hoàng Cầm)**

**- “*Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai*” (Tố Hữu)**

*-* Gặp lại sông Đà *như được thấy ánh nắng giòn tan sau một chuỗi ngày mưa dầm.* **(Nguyễn Tuân)**

**c. *Ẩn dụ tượng trưng*:** Là những ẩn dụ có tính chất tượng trưng mang ý nghĩa biểu tượng.

**-** *Đất nước VN chìm trong bóng đêm kéo dài hàng thế kỉ, bỗng dưng bừng lên buổi bình minh của thời đại. (****Lê Duẩn****)*

Trong văn chương, ẩn dụ tượng trưng đã góp phần làm nên những hình tượng nghệ thuật rất đặc sắc.

*- Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ*

*Mặt trời chân lí chói qua tim*

*Hồn tôi là một vườn hoa lá*

*Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

**(Từ ấy – Tố Hữu)**

*- Xưa phù du mà nay đã phù sa*

*Xưa bay đi mà nay không trôi mất*

*Cho đến được lúa vàng đất mật*

*Phải trên lòng bao trận gió mưa qua*

**(Chế Lan Viên)**

**-** *Phải bao nhiêu máu thấm trong lòng đất*

*Mới ánh hồng lên sắc tự hào*

***(*Tố Hữu)**

\***Cách làm bài**:

- Tìm A 🡪 xác định mối quan hệ giữa A và B

- Tìm nét tương đồng giữa A và B

- Gợi hình tượng, tăng sức diễn đạt có hình ảnh.

- Ý đồ của tác giả: thái độ/ cảm xúc (khen/ chê; tự hào, kính trọng/ mỉa mai, khinh thường, xót xa/ phấn khởi)

**5. Bài tập thực hành**:

*“Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh”*

***(Nguyễn Khoa Điềm)***

*“Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang*

*Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”*

***(Đây mùa thu tới –* Xuân Diệu*)***

***“Những tiếng đàn bọt nước” (*Thanh Thảo)**

*“Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng*

*Cho no nê thanh sắc của thời tươi*

*Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào người”*

**(*Vội vàng* – Xuân Diệu)**

**“**Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước ra đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ, đó là sự chọn lựa của hạt giống có ích”

*“Đưa người ta không đưa sang sông*

*Sao có tiếng sóng ở trong lòng*

*Bóng chiều không thắm không vàng vọt*

*Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong”*

***(Tống biệt hành – Thâm Tâm)***